

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Quyết định số 463/QĐ-SNNMT ngày 03/6/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra đột xuất tại các huyện Tân Phú, Định Quán, Trảng Bom và thành phố Biên Hòa;

Qua quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc trực tiếp với các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là thuốc BVTV), phân bón và các cơ sở sơ chế, bảo quản, kinh doanh thực phẩm; Sau đây là kết quả kiểm tra:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay, qua công tác rà soát, thống kê có 1.038 cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, phân bón, cụ thể:

- Cơ sở kinh doanh thuốc BVTV: 605 cơ sở, cụ thể: địa bàn thành phố Biên Hòa: 23 cơ sở; thành phố Long Khánh 42 cơ sở; huyện Vĩnh Cửu: 38 cơ sở; huyện Trảng Bom: 53 cơ sở; huyện Thống Nhất: 45 cơ sở; huyện Xuân Lộc: 93 cơ sở; huyện Tân Phú: 110 cơ sở; huyện Cẩm Mỹ: 81 cơ sở; huyện Định Quán: 100 cơ sở; huyện Long Thành: 13 cơ sở; huyện Nhơn Trạch: 7 cơ sở;

- Cơ sở kinh doanh phân bón: 433 cơ sở, cụ thể: Thành phố Biên Hòa: 39 cơ sở; Thành phố Long Khánh: 42 cơ sở; huyện Vĩnh Cửu: 23 cơ sở, huyện Trảng Bom: 37 cơ sở, huyện Xuân Lộc: 53 cơ sở; huyện Tân Phú: 78 cơ sở; huyện Cẩm Mỹ: 73 cơ sở; huyện Định Quán: 39 cơ sở, huyện Long Thành: 15 cơ sở; huyện Nhơn Trạch: 02 cơ sở

- Trên địa bàn tỉnh có 837 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (763 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, 74 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận tiên tiến (VietGAP, HACCP, ISO 22000 ...). Trong đó:

+ Các cơ sở do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý: 301 cơ sở.

+ Lĩnh vực trồng trọt và quản lý chất lượng: 249 cơ sở, trong đó có 179 cơ sở cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và 70 Giấy chứng nhận tiên tiến như VietGAP, HACCP, ISO...

+ Lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản: 52 cơ sở, trong đó có 48 cơ sở cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và 04 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận tiên tiến HACCP, ISO...

- Các cơ sở do cấp huyện quản lý: 462 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Nội dung kiểm tra**

#### **a) Lĩnh vực kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật**

- Kiểm tra việc chấp hành các điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV theo quy định tại Luật Trồng trọt năm 2018, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật và Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Kiểm tra Danh mục các sản phẩm được phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của các cơ sở kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Kiểm tra việc thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan.

- Kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; lấy mẫu gửi cơ quan chuyên môn phân tích để kiểm tra chất lượng.

#### **b) Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 và tương đương còn hiệu lực.

- Giấy cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định.

## **2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

2.1. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, phân bón trên địa bàn tỉnh

a) Số lượng cơ sở được kiểm tra

Đoàn kiểm tra tập trung kiểm tra đột xuất tại các địa phương có diện tích sản xuất các loại cây ăn quả tập trung gồm: huyện Tân Phú, Định Quán, Trảng Bom; cụ thể:

| TT          | Huyện/TP        | Cơ sở được kiểm tra (Cơ sở kinh doanh) | Số mẫu được lấy kiểm tra chất lượng |                |                  |
|-------------|-----------------|----------------------------------------|-------------------------------------|----------------|------------------|
|             |                 |                                        | Tổng số (Mẫu)                       | Phân bón (Mẫu) | Thuốc BVTV (Mẫu) |
| 01          | Huyện Tân Phú   | 02                                     | 03                                  | 03             | 0                |
| 02          | Huyện Định Quán | 02                                     | 0                                   | 0              | 0                |
| 03          | Huyện Trảng Bom | 01                                     | 0                                   | 0              | 0                |
| <b>Tổng</b> |                 | <b>05</b>                              | <b>03</b>                           | <b>03</b>      | <b>0</b>         |

- 05 cơ sở kinh doanh Đoàn đã kiểm tra đột xuất có 27 Công ty sản xuất, phân phối thuốc BVTV, phân bón có liên quan; cụ thể:

| STT         | Huyện/<br>thành phố | Cơ sở Kinh doanh VTNN               | Công ty<br>phân phối<br>liên quan | Ghi<br>chú |
|-------------|---------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|------------|
| 1           | Tân Phú             | Cửa hàng Bảo Nguyệt                 | 05                                |            |
| 2           |                     | Cửa hàng Nông nghiệp sạch           | 10                                |            |
| 5           | Định Quán           | Công ty TNHH Hợp lực Quốc tế Nam An | 01                                |            |
| 6           |                     | Cửa hàng Phát Sơn                   | 03                                |            |
| 13          | Trảng Bom           | Cửa hàng Việt                       | 08                                |            |
| <b>Tổng</b> |                     | <b>5</b>                            | <b>27</b>                         |            |

b) Kiểm tra việc chấp hành các điều kiện sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- + Có 05/05 cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Về niêm yết giá: 05/05 cơ sở có bản niêm yết giá theo quy định.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc BVTV:
- + Có 04/5 cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc BVTV theo quy định;
- + Có 01/05 cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV hết hạn; hành vi trên đã bị xử phạt hành chính được quy định tại Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật với **tổng tiền phạt 1.500.000 đồng**;
- + Có 01 đơn vị sản xuất phân bón cung ứng cho các cơ sở được kiểm tra không có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, hành vi trên thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do đó đoàn đã tham mưu chuyển hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt với **tổng tiền phạt 130.000.000 đồng**.

c) Kiểm tra hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng:

Có 27/27 cơ sở (các Công ty sản xuất, phân phối sản phẩm thuốc BVTV và phân bón cho 05 Cửa hàng kinh doanh VTNN đã kiểm tra) có đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng.

d) Kiểm tra việc thực hiện quy chế về ghi nhãn hàng hóa:

- 02/05 cơ sở có ghi nhãn hàng hóa đúng quy định.
- + Hành vi vi phạm sai nhãn: có 03/05 cơ sở có hành vi kinh doanh sản phẩm phân bón và sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật có nhãn hàng hoá sai quy định (có thêm 05/27 cơ sở phân phối phân bón, thuốc BVTV liên quan có hành

vi ghi nhãn hàng hoá không đúng các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa, có chữ viết và thông tin khác không đúng bản chất không đúng sự thật về sản phẩm).

+ Tổng số lượt hành vi vi phạm về ghi nhãn hàng hóa (phân bón) 08 lượt hành vi; các hành vi trên đã bị xử phạt hành chính được quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng điện tử với **tổng tiền phạt 34.475.000 đồng**;

+ Tiếp tục rà soát, xử lý vi phạm đối với sản phẩm thuốc trừ bệnh Pylacol 700WP của Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam (*theo báo cáo của đoàn kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 275/QĐ-SNNMT ngày 18/4/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường*): xử phạt về hành vi ghi nhãn hàng hoá không đúng các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa đối với Công ty TNHH Hóa chất Sumitomo Việt Nam với tổng tiền phạt 70.000.000 đồng;

đ) Kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; truy xuất nguồn gốc:

Có 27/27 cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, hoá đơn, Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam, danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam được quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với các sản phẩm hiện đang sản xuất, kinh doanh mà đoàn yêu cầu.

e) Lấy mẫu kiểm tra chất lượng hàng hóa

Qua quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã tiến hành đã lấy 03 mẫu sản phẩm phân bón, gửi đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp phép để phân tích chất lượng sản phẩm, với kết quả như sau:

- Có 01/03 mẫu phân tích đảm bảo chất lượng theo công bố, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, chiếm 33,33%;

- Có 02/03 mẫu có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn công bố áp dụng, chiếm 66,67%; hành vi trên đã bị xử phạt hành chính được quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, với **tổng số tiền 1.500.000 đồng**.

2.2. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản

Số cơ sở kiểm tra: 6 cơ sở (04 cơ sở trên địa bàn thành phố Biên Hòa và 02 cơ sở trên địa bàn huyện Trảng Bom); bao gồm: 3 cửa hàng kinh doanh Fresh

shop của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P; 02 cơ sở kho đông lạnh bảo quản thực phẩm; 01 cơ sở pha lóc thịt heo tươi.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm: 6/6 cơ sở đạt quy định.

- Về nhân lực: 6/6 cơ sở đã cung cấp hồ sơ tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và giấy khám sức khỏe định kỳ của người lao động.

- Hồ sơ quản lý chất lượng của sản phẩm kinh doanh:

- + Các cửa hàng Fresh shop đã cung cấp hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm, Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP (hoặc tương đương) của nơi sản xuất, phiếu kiểm nghiệm mẫu sản phẩm. Theo dõi hàng hóa thông qua hệ thống quản lý nhập xuất hàng chung của doanh nghiệp.

- + Đối với hàng hóa nhập khẩu các cơ sở cung cấp hợp đồng mua hàng, tờ khai thông quan hàng hóa, hóa đơn thương mại, hồ sơ theo dõi xuất nhập hàng.

- + Đối với cơ sở pha lóc: đã cung cấp Hợp đồng mua bán với đối tác, Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP của lò mổ và hồ sơ theo dõi xuất nhập hàng hàng ngày.

- Kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm: tổ kiểm tra tiến hành lấy 02 mẫu thịt heo tại cửa hàng Fresh shop Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP và chỉ định phân tích 02 chỉ tiêu chất cấm (01 chất kháng sinh, 01 chất tăng trọng). Kết quả: 02/02 chỉ tiêu chỉ định kiểm nghiệm đạt yêu cầu

### **III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG KIỂM TRA**

#### **1. Kiểm tra các cơ sở buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật**

- Việc triển khai, kiểm tra, xác minh trực tiếp về hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc BVTV trong đợt: 05 cơ sở trên tổng số 1038 cơ sở của toàn tỉnh, chiếm tỷ lệ 0,5%, là rất thấp.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV thực hiện tốt:

- + 04/5 cơ sở kiểm tra trực tiếp tuân thủ tốt về điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, chiếm 80%;

- + 05/05 cơ sở tuân thủ tốt việc lưu giữ hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, chiếm 100%;

- + 02/05 cơ sở tuân thủ tốt về ghi nhãn trong sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, chiếm 40%;

- + 32/32 cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV nằm trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, có Quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam, chiếm 100%;

- + 01/03 số mẫu gửi phân tích chỉ tiêu chất lượng đạt theo quy định, chiếm: 33,33%.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV được kiểm tra trực tiếp và số lượt hành vi vi phạm

- + Có 04 cơ sở vi phạm/05 cơ sở kiểm tra trực tiếp, chiếm 80%. Có thêm 6/27 công ty phân phối có liên quan vi phạm, chiếm 22,22%;

+ Tổng số lượt hành vi: 13 lượt hành vi (trong đó có 01 cơ sở kinh doanh bị xử phạt với 5 hành vi vi phạm; 08 cơ sở kinh doanh bị xử phạt với 01 hành vi vi phạm) cụ thể:

+ 09/13 lượt hành vi sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV vi phạm về ghi nhãn hàng hóa (03 cơ sở kiểm tra trực tiếp và 04 cơ sở phân phối liên quan), chiếm 69,23%, với **tổng số tiền xử phạt 34.475.000 đồng**;

+ 1/13 lượt hành vi sản xuất phân bón không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất theo quy định; chiếm 7,69%, với **tổng số tiền xử phạt 130.000.000 đồng**.

+ 1/13 lượt hành vi buôn bán thuốc BVTV khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán hết hạn theo quy định; chiếm 7,69%, với **tổng số tiền xử phạt 1.500.000 đồng**.

+ 02/13 lượt hành vi kinh doanh phân bón có chất lượng không phù hợp quy chuẩn công bố áp dụng; chiếm 15,38%, với **tổng số tiền xử phạt 1.500.000 đồng**.

Tổng số quyết định xử phạt và số tiền xử phạt: Với 04 cơ sở vi phạm và 05 tổ chức có liên quan. Đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển các cơ quan xử phạt theo thẩm quyền với 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (08 Quyết định xử phạt của Thanh tra Sở và 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh) đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm được kiểm tra trực tiếp và các tổ chức và cá nhân phân phối sản phẩm có liên quan.

**Tổng số tiền xử phạt: 165.975.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng.** 07/9 cơ sở vi phạm đã nộp tiền xử phạt vào Kho bạc Nhà nước Khu vực XV, đạt 77,78%;

## **2. Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản**

100% cơ sở được kiểm tra đảm bảo các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm: 6/6 cơ sở đạt yêu cầu theo quy định, đạt 100%.

- Về nhân lực: 6/6 cơ sở đã cung cấp hồ sơ tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và giấy khám sức khỏe định kỳ của người lao động, đạt 100%.

- Hồ sơ quản lý chất lượng của sản phẩm kinh doanh: 6/6 cơ sở cung cấp được về quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đạt 100%.

- Kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm: 02/02 mẫu kiểm nghiệm đạt yêu cầu, đạt 100%.

## **IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai các nội dung sau:

**1. Đối với các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, phân bón; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản**

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc BVTV và sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tiếp tục tuân thủ tốt các điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Giao phòng Trồng trọt**

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các địa phương, tổng hợp danh sách, có kế hoạch mở các lớp tập huấn để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý trong sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; quy định về an toàn thực phẩm; có kế hoạch hằng năm kiểm tra việc duy trì điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV của các tổ chức, cá nhân để chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

## **3. Đối với các phường, xã**

- Chủ động cập nhật, tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý gửi về Phòng trồng trọt tổng hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Hằng năm chủ trì phối hợp với phòng Trồng trọt (thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) mở các lớp tập huấn để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản của các tổ chức, cá nhân để chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 463/QĐ-SNNMT ngày 03/6/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Trưởng Đoàn kiểm tra báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh (b/c);
- UBND các địa phương liên quan;
- Giám đốc và các P. Giám đốc Sở (b/c);
- Chánh Thanh tra Sở;
- TT CNTT (đăng công thông tin điện tử);
- Phòng Trồng trọt;
- Lưu: VT, TTr (Minh).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Lâm Sinh**